



CHỨNG KHOÁN

ALPHA

BẢN TIN THỊ TRƯỜNG NGÀY 06/10/2025

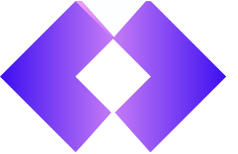
Tài khoản bị bào mòn...

Xem thêm



Bộ phận Phân tích & Đầu tư

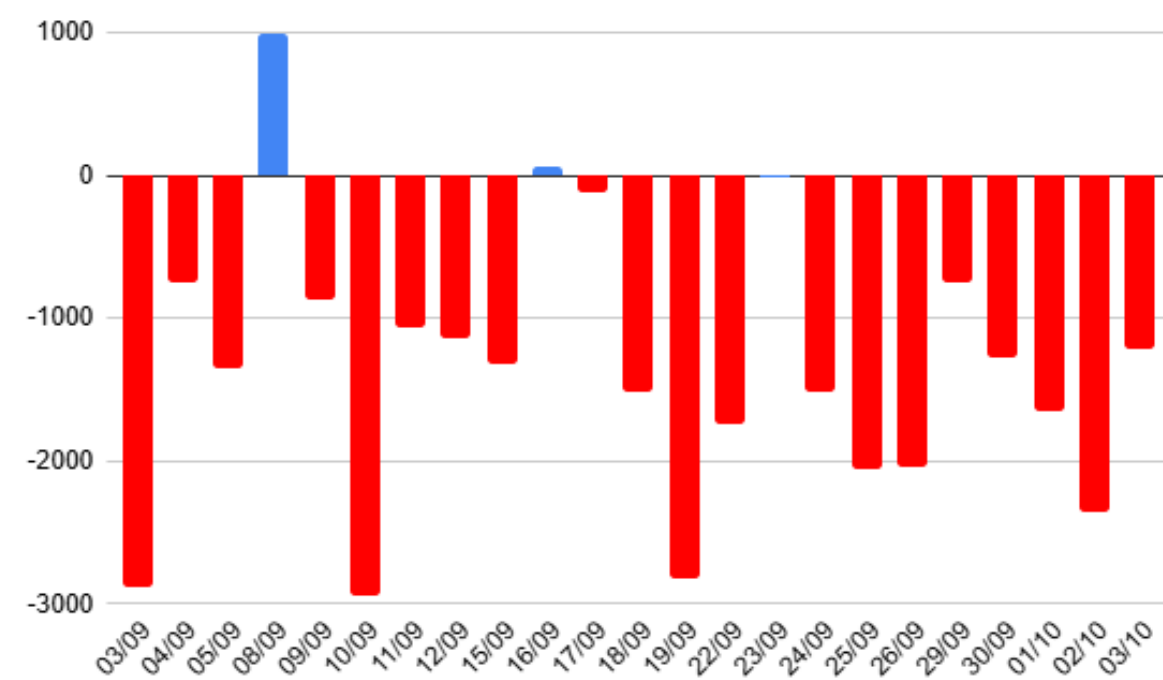
Research & Proprietary trading



Đồ thị kỹ thuật VN-Index



Giao dịch khối ngoại



Xu hướng dòng tiền

- Thị trường chứng khoán phiên cuối tuần rung lắc mạnh với áp lực bán chiếm ưu thế. Dù có lúc VN-Index bật lên trên tham chiếu nhờ lực đỡ từ nhóm trụ, dòng tiền thận trọng khiến chỉ số nhanh chóng quay đầu giảm điểm và kết phiên trong sắc đỏ. Kết phiên, VN-Index giảm **6,89** điểm **(-0,42%)** xuống **1.645,82** điểm. Thanh khoản khớp lệnh trên HoSE đạt 23.100 tỷ đồng, tăng nhẹ so với phiên trước.
- Khối ngoại bán ròng mạnh 1.218 tỷ đồng trên HoSE.** Khối tự doanh tiếp tục mua ròng với giá trị 620 tỷ đồng.
- Điểm nhấn trong phiên đến từ nhóm bất động sản** tăng tốt tại họ nhà Vingroup với VIC tăng 3,2%, VHM tăng 1,4%, VRE tăng 3,2% giúp hạn chế đà giảm chung. Ngược lại, các mã midcap đều giảm giá: PDR giảm 5,7%, DIG giảm 4,2%, KDH, HDC giảm hơn 3%,...
- Nhóm Ngân hàng** khả quan tại LPB tăng 1,7%, NAB, VIB nhích nhẹ; trong khi VPB, STB, HDB giảm hơn 2%, CTG, TCB giảm hơn 1%. **Nhóm Chứng khoán** tăng giá tại FTS, DSC, DSE còn chịu áp lực bán tại VIX giảm 1,9%, VCI giảm 1,2%, HCM giảm 1,5%, SSI, VND giảm nhẹ.
- Chiều tích cực**, sắc xanh duy trì tại số ít nhóm công nghệ, Thủy sản khi FPT tăng 1,4%, ANV tăng trần, VHC tăng 2%.
- Chiều giảm điểm** tại nhóm hóa chất, dầu khí, công nghiệp, thép với GVR, DCM, BSR giảm trên 2%; PVD, GEE, GEX giảm hơn 3%; HPG giảm 1,6%, NKG, HSG giảm trên 2%,...
- Đánh giá:** Thị trường được nâng đỡ đáng kể bởi nhóm cổ phiếu họ Vingroup giúp VN-Index không giảm quá sâu. Tuy nhiên, phần lớn các nhóm ngành và cổ phiếu khác vẫn chìm trong sắc đỏ và tiếp tục chịu áp lực bán....

Phân tích kỹ thuật

- VN-Index xuất hiện nền đỏ giảm nhẹ, đóng cửa dưới MA40 cho thấy áp lực bán vẫn chiếm ưu thế. Chỉ số hiện vận động giằng co trong mô hình cái nêm thu hẹp, phản ánh trạng thái thận trọng của dòng tiền. Về kỹ thuật, xu hướng trung hạn chưa bị phá vỡ nhưng cần lưu ý các ngưỡng quan trọng. Nếu VN-Index vượt cạnh trên vùng 1.680 điểm, đà hồi phục có thể mở rộng hướng tới 1.700 điểm. Ngược lại, nếu thủng cạnh dưới quanh 1.620 điểm, chỉ số có nguy cơ lùi sâu hơn về mốc 1.600 điểm.
- Kịch bản 1 (60%)** VN-Index tiếp tục vận động đi ngang trong vùng 1630-1680 chờ tin nâng hạng.
- Kịch bản 2 (40%)** VN-Index điều chỉnh về vùng 1.600-1.610 (Ngưỡng tâm lý).

Chiến lược giao dịch

- Nên tiếp tục duy trì tỷ trọng cổ phiếu ở mức thấp**, ưu tiên quản trị rủi ro và bảo toàn vốn trong bối cảnh dòng tiền suy yếu và độ lan tỏa kém.
- MUA Hạn chế mở mới**, chỉ nên giải ngân thăm dò với tỷ trọng nhỏ vào một số nhóm cho tín hiệu tích cực và giữ được nhịp như bất động sản trụ họ Vingroup, công nghệ, bảo hiểm, đầu tư công.... Ưu tiên mua trong các nhịp rung lắc trong phiên thay vì mua đuổi giá cao.
- BÁN Nên cân nhắc hạ tỷ trọng hoặc chốt lời dần** tại các cổ phiếu đã tăng nóng nhưng thiếu lực đỡ dòng tiền, đặc biệt ở nhóm ngân hàng, chứng khoán, thép... nơi áp lực cung vẫn đang chiếm ưu thế.

Thông tin cổ phiếu

CANH BÁN

• Giá ngày 03/10/2025	52.50
• Vùng mua/bán tiềm năng	52-54
• Giá chốt lời	34-36
• Giá cắt lỗ	59
• Vốn hóa (tỷ đồng)	47,375.94
• SLCP lưu hành (cp)	902,398,948
• KLGD BQ 10 phiên	7,212,130
• Giá sổ sách	16.21
• EPS hiện tại	1.74
• P/E	30.22

Diễn biến giá cổ phiếu



Luận điểm đầu tư

Mảng thiết bị điện tăng trưởng mạnh, hưởng lợi Quy hoạch VIII.

- Mảng thiết bị điện của GEX đang cho thấy triển vọng tăng trưởng tích cực. Trong 6T2025, doanh thu tăng 25% so với cùng kỳ, nhờ nhu cầu đầu tư hạ tầng điện tăng mạnh. EVN đã khởi công 80 dự án và hoàn tất đóng điện cho 124 dự án lưới 110–500kV, cao gấp đôi so với cùng kỳ 2024, tạo dư địa lớn cho GEX trong cung ứng thiết bị. Về trung hạn, Quy hoạch Điện VIII dự kiến huy động 118,2 tỷ USD vốn đầu tư giai đoạn 2026–2030, trong đó 18,1 tỷ USD dành cho truyền tải, tương đương mức bình quân hàng năm gấp đôi giai đoạn 2021–2024. Điều này mở ra cơ hội tăng trưởng bền vững cho mảng thiết bị điện của GEX.

Mảng khu công nghiệp GEX mở rộng nhờ nhu cầu FDI.

- Mảng khu công nghiệp tiếp tục là động lực quan trọng trong hệ sinh thái của GEX thông qua công ty thành viên VGC. Trong 6T2025, doanh thu mảng này đạt 2,14 nghìn tỷ đồng (+9% yoy), với 70 ha đất được cho thuê (+27% yoy) chủ yếu tại các khu công nghiệp Thuận Thành, Yên Mỹ và Đông Mai. VGC vẫn sở hữu 15 khu công nghiệp với quỹ đất gần 3.000 ha, trong đó khoảng 1.500 ha còn khả năng khai thác, tạo nền tảng tăng trưởng dài hạn. Nhờ đó, GEX có lợi thế kép khi vừa hưởng lợi từ nhu cầu hạ tầng điện, vừa nắm bắt xu hướng mở rộng khu công nghiệp nhờ dòng vốn FDI ổn định.

Mảng vật liệu xây dựng GEX hưởng lợi từ bất động sản phục hồi.

- Mảng vật liệu xây dựng, thông qua VGC, ghi nhận kết quả tích cực 6T2025 với doanh thu 3,57 nghìn tỷ đồng (+7% yoy) và lợi nhuận gộp 553 tỷ đồng (+33% yoy), nhờ sự phục hồi xây dựng tại miền Bắc. Các sản phẩm chủ lực như thiết bị vệ sinh, ngói và gạch nung đều tăng trưởng tốt. Triển vọng 2025–2026 sáng sủa khi bất động sản hồi phục, nguồn cung căn hộ tại Hà Nội cao gấp ba lần 2023, còn TP.HCM dự kiến gấp đôi trong 2025 và tăng thêm 20% năm 2026, tạo động lực tăng trưởng ổn định cho mảng vật liệu xây dựng của GEX.
- Rủi ro:** Cổ phiếu GEX đối mặt rủi ro từ đòn bẩy cao, sở hữu chéo phức tạp và biến động giá lớn, dễ chịu áp lực điều chỉnh khi thị trường biến động.

Kết quả kinh doanh.

- Trong 6 T2025, GEX đạt DTT hợp nhất 18.047 tỷ đồng (+21,1%yoy) và LNTT đạt 2.198 tỷ đồng (+24,3%yoy).

Phân tích kỹ thuật.

- GEX giảm mạnh xuyên MA20,MA40 RSI suy yếu và MACD cho tín hiệu tiêu cực, cảnh báo rủi ro điều chỉnh sâu.



STT	Ngày cập nhật	Mã cổ phiếu	Khuyến nghị	Ngành	Vùng mua/bán	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Lợi nhuận kỳ vọng
1	08/09/2025	CEO	TRUNG LẬP	Bất động sản	23-24	26-27	22	13%
2	09/09/2025	SSI	CHỜ MUA	Chứng khoán	37-39	43-45	35	16.2%
3	10/10/2025	VOS	CHỜ BÁN	Vận tải biển	15.5-16.5	12-13	17	22.5%
4	11/09/2025	DXG	CHỜ MUA	Bất động sản	21-22	24-25	20	14.2%
5	12/09/2025	BMP	CHỜ MUA	Vật liệu	145-150	170-175	135	17.2%
6	15/09/2025	LHG	TRUNG LẬP	Bất động sản	30-31	34-35	28	13.3%
7	16/09/2025	DTD	TRUNG LẬP	Bất động sản	21-22	24-25	19	14.2%
8	17/09/2025	MSH	CHỜ MUA	Dệt may	35-36	41-42	33	17.1%
9	18/09/2025	CMG	CHỜ MUA	Công nghệ	39-41	46-47	37	17.9%
10	19/09/2025	PAN	CHỜ BÁN	Nông nghiệp	34-35	27-28	36	20.5%
11	22/09/2025	VHC	CHỜ MUA	Thủy sản	59-61	68-70	55	15.2%
12	23/09/2025	DIG	CHỜ MUA	Bất động sản	23-24	27-28	21.5	17.4%
13	24/09/2025	REE	TRUNG LẬP	Cơ điện	62-64	68-70	58	9.6%
14	25/09/2025	NT2	CHỜ MUA	Ngành điện	22-23	25-26	20	13.6%
15	26/09/2025	FCN	CHỜ MUA	Đầu tư công	18-19	22-23	17	22.2%
16	29/09/2025	ACV	CANH MUA	Hàng không	56-57	63-64	53	12.5%
17	30/09/2025	HAG	CHỜ MUA	Nông nghiệp	15-16	17-18	14	13.3%
18	01/10/2025	HSG	TRUNG LẬP	Thép- Tôn mạ	17-18	19-20	16	11.7%
19	02/10/2025	VIB	CHỜ MUA	Ngân hàng	19-20	23-24	18	21%
20	03/10/2025	CTD	CHỜ MUA	Xây dựng	79-80	88-90	74	11.3%
21	06/10/2025	GEX	CANH BÁN	Công nghiệp	52-54	34-36	59	23%



Danh mục mở mới

STT	Ngày mua	Mã Cổ phiếu	Vùng mua	Giá hiện tại	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Trạng thái khuyến nghị
-----	----------	-------------	----------	--------------	--------------	------------	------------------------

Danh mục đang nắm giữ

STT	Ngày mua	Mã cổ phiếu	Giá mua	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Giá hiện tại	Tỷ trọng	Lãi/lỗ
1	20/08/2025	BCM	69	82-85	57	66.4	25%	-3.77%
2	28/08/2025	BID	42.4	48-50	38	39.8	25%	-6.13%
3	30/09/2025	ACV	56	63-64	53	55	25%	-1.79%
4	30/09/2025	AGR	17.1	19-20	15.3	17.1	25%	-0.58%

Danh mục đã chốt

STT	Ngày mua	Mã cổ phiếu	Giá mua	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Giá chốt	Ngày chốt	Lãi/lỗ
1	14/02/2025	AGR	16.7	19	13.6	18.5	10/03/2025	10.78%
2	19/02/2025	DPM	36.2	42	34	34	03/04/2025	-6.08%
3	09/04/2025	VCI	32.05	38	30	36.75	11/04/2025	15%
4	09/04/2025	VCB	52	60	48	59.8	11/04/2025	15%
5	21/04/2025	HAG	12	14	10.8	13.7	13/05/2025	14.17%
6	08/05/2025	TV2	33.2	36-38	30	40	19/05/2025	17.17%
7	24/06/2025	VHC	56.6	65-70	50.5	61	27/06/2025	7.77%
8	09/07/2025	VJC	94	104-108	85	127.5	28/07/2025	35.64%
9	09/05/2025	VCB	56.6	62-65	54	62.5	08/08/2025	10.42%
10	08/07/2025	DCM	33.7	37-39	32	39.4	08/08/2025	16.91%
11	04/09/2025	NKG	17	18-21	15	20.2	12/09/2025	18.82%
12	04/09/2025	HAG	15.6	17-18	13.7	16.1	26/09/2025	3.21%



Thị trường thế giới

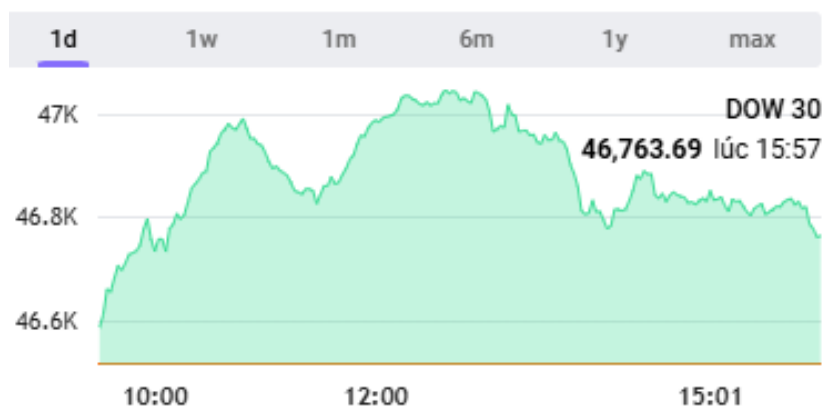
- **Phố Wall trái chiều, Dow Jones tăng hơn 200 điểm.** Kết thúc phiên giao dịch ngày 03/10, chỉ số S&P 500 nhích 0.01% lên 6,715.79 điểm, còn chỉ số Nasdaq Composite mất 0.28% còn 22,780.51 điểm. Chỉ số Dow Jones cộng 238.56 điểm (tương đương 0.51%) lên 46,758.28 điểm. Chỉ số Russell 2000 cũng tiến 0.72% lên 2,476.18 điểm. Cả 4 chỉ số đều đạt mức cao mọi thời đại vào đầu phiên.
- **Kinh tế Mỹ bất ngờ 'mất' 32.000 việc làm chỉ trong 1 tháng.** Thị trường lao động Mỹ bất ngờ suy yếu trong tháng 9/2025 khi khu vực tư nhân mất khoảng 32.000 việc làm, trái ngược hoàn toàn với kỳ vọng tăng 45.000. Ngành giải trí – khách sạn chịu tác động nặng nề nhất, trong khi giáo dục và y tế vẫn giữ được đà tạo thêm việc làm. Doanh nghiệp nhỏ là nhóm bị ảnh hưởng lớn, cắt giảm lao động mạnh hơn so với doanh nghiệp lớn. Diễn biến này làm dấy lên lo ngại về sự chững lại của kinh tế Mỹ và củng cố khả năng Fed sẽ tiếp tục hạ lãi suất trong thời gian tới.

Thị trường trong nước

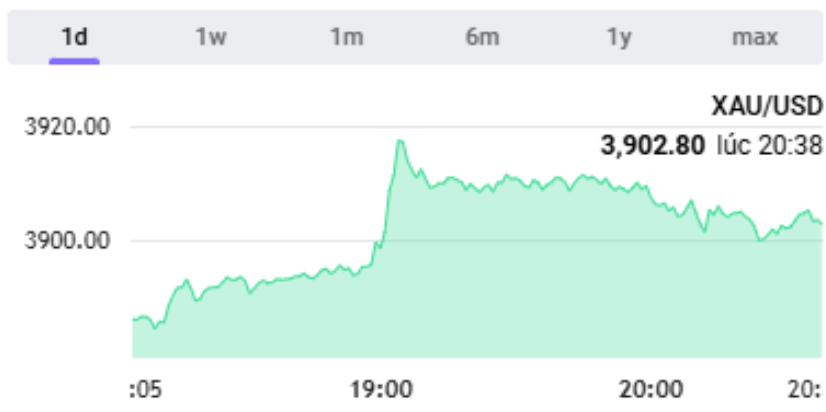
- **NHNN: Lãi suất cho vay sẽ tiếp tục giảm để hỗ trợ doanh nghiệp, người dân.** Ngân hàng Nhà nước (NHNN) tiếp tục duy trì lãi suất điều hành ở mức thấp nhằm định hướng thị trường giảm lãi suất cho vay, hỗ trợ doanh nghiệp và người dân. Đồng thời, NHNN chỉ đạo các tổ chức tín dụng tiết giảm chi phí hoạt động, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và các giải pháp khác để phấn đấu hạ lãi suất cho vay. Mặt bằng lãi suất cho vay tiếp tục có xu hướng giảm, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp và người dân tiếp cận vốn tín dụng ngân hàng, thúc đẩy phát triển kinh tế.
- **Việt Nam trở thành nước nhập khẩu gạo lớn thứ 2 thế giới.** Năm 2025, Việt Nam trở thành nước nhập khẩu gạo lớn thứ hai thế giới, chỉ sau Philippines, với dự báo lượng nhập khẩu khoảng 4 triệu tấn, tăng mạnh so với 3,4 triệu tấn của năm 2024. Nguyên nhân chủ yếu là diện tích trồng lúa giảm trong khi nhu cầu tiêu thụ trong nước tăng cao, đặc biệt là gạo giá rẻ từ Campuchia. Mặc dù là một trong những nước xuất khẩu gạo lớn, Việt Nam vẫn cần nhập khẩu để đảm bảo cung cầu trong nước.

Thị trường hàng hóa

- **Dầu giảm 7% trong tuần qua vì khả năng OPEC+ tăng sản lượng.** Giá dầu tăng vào ngày thứ Sáu (03/10), nhưng vẫn giảm khoảng 7% trong tuần này sau tin tức về khả năng tăng sản lượng của OPEC+. Kết thúc phiên giao dịch ngày 03/10, hợp đồng dầu Brent tiến 52 xu (tương đương 0.81%) lên 64.63 USD/thùng. Hợp đồng dầu WTI cộng 56 xu (tương đương 0.93%) lên 61.04 USD/thùng. Tuần qua, giá dầu Brent sụt 7.7%, còn giá dầu WTI giảm 6.97%. Thị trường đang chờ đợi xem quyết định của OPEC+ sẽ được đưa ra vào cuối tuần này như thế nào. Giá dầu tăng nhẹ vào ngày thứ Sáu có thể nhờ tâm lý ưa thích rủi ro tích cực. 8 thành viên OPEC+ có thể thống nhất tại cuộc họp trực tuyến vào ngày 05/10 để tăng sản lượng trong tháng 11/2025 thêm 274,000 – 411,000 thùng/ngày, cao gấp 2 hoặc 3 lần so với mức tăng hồi tháng 10/2025.



	Dow 30	46,758.28	+238.56 / +0.51%	
	Dow 30 Futures	46,824.30	+66.00 / +0.14%	
	Nasdaq Futures	24,850.00	+64.50 / +0.26%	
	S&P 500 Futures	6,727.00	+11.20 / +0.17%	
	Nikkei 225	47,493.00	+1,723.50 / +3.77%	
	Shanghai	3,882.78	+20.25 / +0.52%	
	Hang Seng	27,140.92	-146.20 / -0.54%	
	KOSPI	3,549.21	+93.38 / +2.7%	
	FTSE 100	9,491.25	+63.52 / +0.67%	
	FTSE 100 Futures	9,539.80	+7.30 / +0.08%	



XAU/USD	3,901.77	+14.94 / +0.38%
Gold	3,926.77	+17.87 / +0.46%
Copper	5.0975	-0.0115 / -0.23%
Brent Oil	65.470	+0.940 / +1.46%
London Sugar	457.50	-1.20 / -0.26%
Crude Oil WTI	61.800	+0.920 / +1.51%
Platinum	1,641.55	-0.55 / -0.03%
London Coffee	4,522.00	+197.00 / +4.55%
US Wheat	513.63	-1.63 / -0.32%
US Corn	418.10	-0.90 / -0.21%



PGB: Chuẩn bị tăng vốn điều lệ lên 10.000 tỷ đồng.

- PGBank vừa thông qua kế hoạch tăng vốn điều lệ lên 10.000 tỷ đồng, gấp đôi mức hiện tại nhằm củng cố năng lực tài chính. Ngân hàng sẽ phát hành 50 triệu cổ phiếu để trả cổ tức và 450 triệu cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu với giá 10.000 đồng/cổ phiếu, dự kiến huy động khoảng 4.500 tỷ đồng. Nguồn vốn thu được sẽ được sử dụng để mở rộng hoạt động tín dụng và hỗ trợ kế hoạch tăng trưởng trong các năm tới. Đây là bước đi quan trọng giúp PGBank nâng cao vị thế cạnh tranh trên thị trường.

VDS: Chứng khoán Rồng Việt sắp phát hành lô trái phiếu 1.000 tỷ đồng.

- Chứng khoán Rồng Việt (VDSC) sẽ phát hành lô trái phiếu riêng lẻ trị giá 1.000 tỷ đồng vào ngày 7/10/2025 với mã VDS12504. Đây là trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền và không có tài sản đảm bảo, kỳ hạn 1 năm. Lãi suất cố định được ấn định ở mức 8%/năm, nhằm đảm bảo sức hút cho nhà đầu tư. Toàn bộ nguồn vốn huy động sẽ được sử dụng để cơ cấu lại nợ, giúp công ty cải thiện cân đối tài chính và giảm áp lực dòng tiền. Động thái này cho thấy nỗ lực của VDSC trong việc duy trì sự ổn định tài chính trong bối cảnh thị trường vốn còn nhiều biến động.

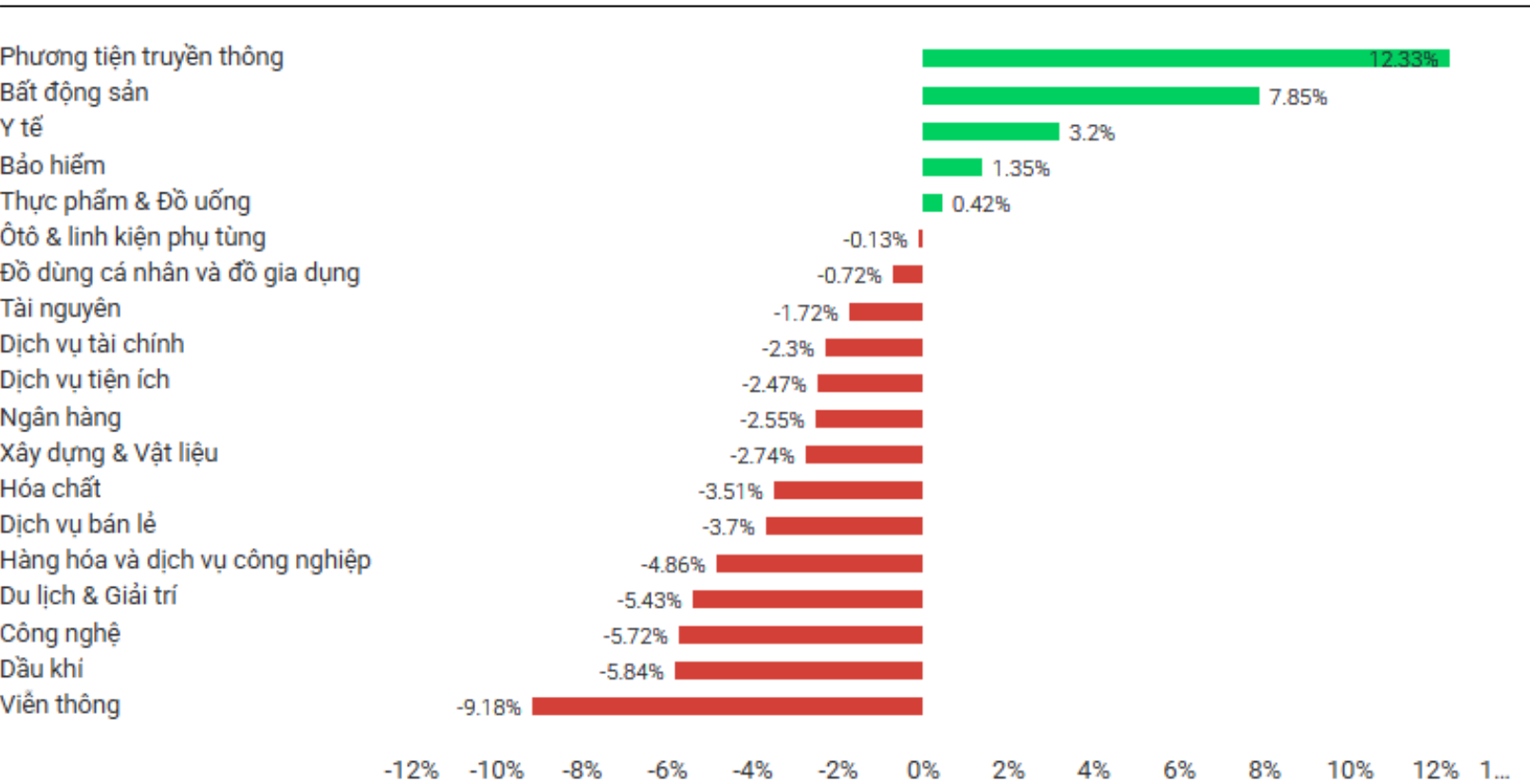
VIC: Vingroup phát hành thành công 3.500 tỷ đồng trái phiếu lãi suất 11%/năm.

- Vingroup vừa phát hành thành công 3.500 tỷ đồng trái phiếu trong nước với lãi suất cố định 11%/năm và kỳ hạn 24 tháng. Trái phiếu có mệnh giá 100 triệu đồng, không chuyển đổi, không kèm chứng quyền và được bảo đảm bằng tài sản của Vingroup hoặc bên thứ ba. Toàn bộ số tiền huy động sẽ được sử dụng để cơ cấu lại nợ, qua đó giảm áp lực tài chính và cải thiện thanh khoản. Thương vụ phát hành cho thấy nhu cầu vốn lớn của tập đoàn trong giai đoạn tái cấu trúc.

BMI: Tổng Công ty Bảo Minh sắp phát hành hơn 17,9 triệu cổ phiếu trả cổ tức.

- Tổng Công ty Bảo Minh (BMI) dự kiến phát hành hơn 17,9 triệu cổ phiếu để trả cổ tức năm 2024 theo tỷ lệ 200:27, tương ứng cổ đông sở hữu 200 cổ phiếu sẽ được nhận thêm 27 cổ phiếu mới. Đợt phát hành có giá trị theo mệnh giá khoảng 179,1 tỷ đồng, được trích từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối. Sau khi hoàn tất, vốn điều lệ của Bảo Minh sẽ tăng từ hơn 1.326 tỷ đồng lên gần 1.505,5 tỷ đồng, đồng thời số cổ phiếu lưu hành sẽ vượt 150,5 triệu đơn vị.

Tăng/ giảm ngành trong phiên



Top cổ phiếu tăng giảm trong phiên

Mã CK	Giá	Thay đổi	Giá trị (Tỷ đồng)	Mã CK	Giá	Thay đổi	Giá trị (Tỷ đồng)
ANV	30.85	2.00 (6.93%)	248.98	BCG	2.80	-0.21 (-6.98%)	8.14
C47	10.90	0.70 (6.86%)	3.14	SGR	21.55	-1.60 (-6.91%)	22.23
HSL	10.35	0.65 (6.70%)	6.70	VMD	19.30	-1.40 (-6.76%)	5.80
KHP	13.40	0.80 (6.35%)	2.85	TCD	2.10	-0.15 (-6.67%)	0.59
SHI	15.00	0.85 (6.01%)	3.21	PDR	21.60	-1.30 (-5.68%)	528.67



Công bố số liệu kinh tế Việt Nam tháng 9 – Dự kiến công bố ngày 06/10/2025.

- Báo cáo sẽ bao gồm các chỉ số quan trọng như tăng trưởng GDP, lạm phát, cán cân thương mại và sản xuất công nghiệp, phản ánh sức khỏe tổng thể của nền kinh tế. Kết quả công bố sẽ là cơ sở quan trọng cho chính sách điều hành vĩ mô, đặc biệt trong bối cảnh Việt Nam duy trì mục tiêu tăng trưởng và ổn định kinh tế vĩ mô. Thị trường chứng khoán, tỷ giá và dòng vốn đầu tư quốc tế có thể biến động đáng kể sau khi các dữ liệu này được phát hành.
- **Công bố quyết định nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam- 7/10/2025.**
- Theo kế hoạch, MSCI sẽ công bố việc đưa Việt Nam từ thị trường cận biên lên thị trường mới nổi hạng hai. Đây được xem là cột mốc quan trọng, góp phần nâng cao uy tín và vị thế của thị trường vốn Việt Nam trong mắt nhà đầu tư toàn cầu. Quyết định nâng hạng được kỳ vọng mở ra cơ hội thu hút hàng tỷ USD vốn ngoại, cải thiện thanh khoản và thúc đẩy chuẩn mực minh bạch.
- **Bài phát biểu của Thống đốc BOE Bailey – Dự kiến lúc 0:30 ngày 07/10/2025.**
- Phát biểu của Thống đốc Ngân hàng Trung ương Anh (BOE) thường cung cấp định hướng quan trọng về chính sách tiền tệ, lãi suất và triển vọng kinh tế của Anh trong giai đoạn tới. Đây sẽ là cơ sở để thị trường tài chính toàn cầu đánh giá khả năng thay đổi chính sách, đặc biệt trong bối cảnh lạm phát và tăng trưởng kinh tế tại Anh còn nhiều biến động. Đồng bảng Anh, thị trường chứng khoán và lợi suất trái phiếu có thể ghi nhận biến động đáng kể ngay sau khi bài phát biểu được đưa ra.
- **Biên bản cuộc họp FOMC – Dự kiến công bố lúc 1:00 ngày 09/10/2025.**
- Nội dung biên bản sẽ cung cấp chi tiết quan điểm của các thành viên Fed về chính sách tiền tệ, lãi suất và triển vọng kinh tế Mỹ trong thời gian tới. Đây là tài liệu quan trọng giúp giới đầu tư đánh giá mức độ “điều hâu” hay “bồ câu” trong định hướng của Fed, từ đó dự báo chính sách lãi suất tương lai. Thị trường chứng khoán, trái phiếu và tỷ giá USD có thể biến động mạnh ngay sau khi biên bản được công bố. Diễn biến từ báo cáo này cũng sẽ tạo cơ sở quan trọng cho kỳ vọng của thị trường về cuộc họp lãi suất tiếp theo.

Lịch chốt quyền doanh nghiệp

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ	Ngày TH	Nội dung sự kiện
1	TCB	HOSE	30/09/25	22/10/25	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
2	PVD	HOSE	30/09/25	17/10/25	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
3	VCF	HOSE	30/09/25	08/10/25	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 48,000 đồng/CP
4	CTR	HOSE	30/09/25	15/10/25	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 2,150 đồng/CP
5	TFC	HNX	30/09/25	24/10/25	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
6	PHP	UPCoM	30/09/25	20/10/25	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 600 đồng/CP
7	IRC	UPCoM	01/10/25	22/10/25	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 167 đồng/CP
8	ICN	UPCoM	01/10/25	22/10/25	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 800 đồng/CP
9	CCA	UPCoM	01/10/25	13/10/25	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,350 đồng/CP
10	NET	HNX	01/10/25	15/10/25	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 6,500 đồng/CP
11	HTC	HNX	01/10/25	16/10/25	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 300 đồng/CP
12	SHP	HOSE	01/10/25	14/10/25	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
13	SGC	HNX	01/10/25	08/10/25	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
14	PVI	HNX	01/10/25	22/10/25	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 3,150 đồng/CP
15	MZG	UPCoM	02/10/25		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm
16	ICC	UPCoM	02/10/25	20/10/25	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,200 đồng/CP
17	BMV	UPCoM	02/10/25	24/10/25	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 41 đồng/CP
18	LNC	UPCoM	02/10/25	14/10/25	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 53 đồng/CP
19	LNC	UPCoM	02/10/25	14/10/25	Trả cổ tức đợt 2/2023 bằng tiền, 14 đồng/CP
20	VTP	HOSE	03/10/25	22/10/25	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,081 đồng/CP
21	BSA	UPCoM	06/10/25	24/10/25	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
22	NTH	HNX	06/10/25	23/10/25	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
23	WTC	UPCoM	07/10/25	15/10/25	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,030 đồng/CP
24	ASM	HOSE	07/10/25		Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:10
25	TLP	UPCoM	07/10/25	23/10/25	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 151 đồng/CP
26	VGX	UPCoM	07/10/25	22/10/25	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 800 đồng/CP
27	LMI	UPCoM	09/10/25	28/10/25	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 800 đồng/CP
28	TV4	HNX	09/10/25	23/10/25	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
29	DNC	HNX	09/10/25	29/10/25	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
30	MGG	UPCoM	09/10/25	21/10/25	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,500 đồng/CP



Trung tâm Phân tích và Đầu tư

Nguyễn Văn Thanh

Phụ trách khối Phân tích & Đầu tư

Email: thanhnv@apsc.vn

Phân tích cơ bản

Nguyễn Kim Dung

Chuyên viên phân tích

Email: dungnk@apsc.vn

Chiến lược giao dịch

Nguyễn Văn Thiệu

Chuyên viên phân tích

Email: thieunv@apsc.vn

Quan điểm phân tích

Đơn vị phân tích chỉ căn cứ vào những tài liệu, kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức... thu thập được trên thị trường chứng khoán để làm căn cứ tính toán và đưa ra mức định giá. Thông tin sử dụng trong báo cáo này được chúng tôi thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác.

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này cam kết rằng (1) quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và (2) chuyên viên phân tích đã/đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

Khuyến nghị

CANH MUA Giá cổ phiếu hiện tại trong vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CHỜ MUA Giá cổ phiếu hiện tại cao hơn vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

TRUNG LẬP Ước tính giá cổ phiếu có thể tăng/giảm 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CANH BÁN Ước tính tiềm năng giảm giá trên 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.



Tuyên bố trách nhiệm

Bản báo cáo và các tài liệu đi kèm chỉ phục vụ cho mục đích cung cấp thông tin tham khảo và được phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha (APSC), một doanh nghiệp được cấp phép bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và APSC không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay tác động đến bất kỳ chứng khoán nào. Bất kỳ quyết định đầu tư nào đều dựa trên đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo này cùng với các tài liệu đi kèm không thể được sử dụng làm bằng chứng trong bất kỳ tranh chấp pháp lý nào liên quan đến quyết định đầu tư.

© Copyright - Bản quyền thuộc về APSC. Báo cáo này không được phép sao chép tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của APSC. Người dùng có thể trích dẫn hoặc trình chiếu báo cáo cho các mục đích phi thương mại. APSC có thể có thỏa thuận cho phép sử dụng cho mục đích thương mại hoặc phân phối lại báo cáo với điều kiện người dùng trả phí cho APSC.

Công ty Cổ phần Chứng Khoán Alpha

Hội sở chính

Tầng 5, 14 Láng Hạ, P. Giảng Võ, TP. Hà Nội

Điện thoại: (024) 3933 4666

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 8, số 04/B1 lô 26 BC đường Lê Hồng Phong, P. Gia Viên,
TP. Hải Phòng

Điện thoại: 0913.399.635

Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh

Tầng 5, Tòa nhà HDTC, 36 Bùi Thị Xuân, P. Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3535 2115

Chi nhánh Thanh Hoá

Sảnh tầng 1, khách sạn Lam Kinh, Khu đô thị Đông Hương, P. Hạc Thành,
tỉnh Thanh Hoá

Điện thoại: 0237 3515 009